**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

A blue button with white text

Description automatically generated

**BÁO CÁO NHÓM**

**MÔN: KIỂM THỬ PHẦN MỀM**

**Võ Thành Danh : 3122411024**

**Huỳnh Minh Quân : 3122411167**

**Huỳnh Duy Khang : 3122411088**

**Đỗ Phú Thành : 3122411189**

Mục Lục

[Bài 1. 1](#_heading=h.n1z2wv1yny86)

[Bài 2: 2](#_heading=h.xmj2yga1b11d)

[Bài 3 3](#_heading=h.hc5zv6ld9xor)

[Bài 4 6](#_heading=h.s9mctcmn419x)

[Bài 5. 8](#_heading=h.kq8w9a4v0w8f)

[Bài 6. 8](#_heading=h.ta2lmk6hu91i)

[Câu 7. 10](#_heading=h.9lbggbsu1n8)

[Bài tập ứng dụng 17](#_heading=h.q60rexoraleh)

[Bài 1. 17](#_heading=h.rqk4x3rrm5mk)

[Bài 2. 19](#_heading=h.9nqapdh7jrco)

[Bài 3. 20](#_heading=h.yn932lmq7zte)

[Bài 4. 20](#_heading=h.gi1arcpxjgic)

[Bài 5 22](#_heading=h.w1ucn5xyk9tu)

[Bài 6. 23](#_heading=h.sq4dfr89yw68)

[Bài 7. 24](#_heading=h.7mp0y4y3uy0n)

[Bài 8. 24](#_heading=h.lgimk3ipuio0)

[Bài 9. 26](#_heading=h.ua7il1waxou3)

**Phân công công việc**

| Duy Khang | Risk & Contingency + Deliverables |
| --- | --- |
| Phú Thành | Environment ,Test Tools |
| Thành Danh | Purpose , Scope |
| Minh Quân | Approach, Staffing |

# 1. Puporse of this Document.

* Tài liệu Kế hoạch Kiểm thử cho **dự án ABC** nhằm hỗ trợ các mục tiêu sau:

+ Xác định thông tin dự án hiện có và các thành phần phần mềm cần kiểm thử.

+ Liệt kê các yêu cầu kiểm thử ở mức cao.

+ Đề xuất và mô tả chiến lược kiểm thử sẽ được áp dụng.

+ Xác định nguồn lực cần thiết và ước lượng công sức kiểm thử.

+ Liệt kê các tài liệu bàn giao (deliverables) trong dự án kiểm thử.

# 2. Scope

### 2.1 Testing Phases

Bảng dưới đây liệt kê các giai đoạn kiểm thử của **ABC Project** và đội ngũ chịu trách nhiệm cho từng giai đoạn:

| **Giai đoạn kiểm thử** | **Nhóm phụ trách** |
| --- | --- |
| Unit Testing | Development team |
| Integration Testing | Testing team |
| System Testing | Testing team |
| User Acceptance Testing | **ABC project** User Representatives |

### 2.2 Testing Phases

ABC project sẽ trải qua các loại bài kiểm tra sau.

| **Activity** | **Teams Responsible** |
| --- | --- |
| **Hoạt động kiểm thử** | **Mô tả** |
| Functional Testing | Thực hiện bởi nhóm kiểm thử trong giai đoạn System Testing nhằm đảm bảo các chức năng chính (tải/xóa/đồng bộ danh bạ, gửi/nhận tin nhắn, lưu trữ lịch sử trò chuyện) hoạt động đúng như yêu cầu. |
| | Interface Testing | | --- | | Thực hiện bởi nhóm kiểm thử nhằm đánh giá giao diện người dùng của ứng dụng ABC. Nội dung kiểm thử tập trung vào việc kiểm tra bố cục màn hình, tính nhất quán trong hiển thị các nút và biểu tượng, khả năng hiển thị thông báo, độ rõ ràng của font chữ và đồ họa, cũng như khả năng tương tác trực tiếp của người dùng với các chức năng trên thiết bị Palm. |
| Usability Testing | Thực hiện bởi nhóm kiểm thử nhằm đánh giá tính dễ sử dụng và trải nghiệm người dùng của ứng dụng ABC. Nội dung kiểm thử bao gồm: hỗ trợ nhiều phiên làm việc (sessions), khả năng hiển thị và thay đổi font chữ, sử dụng biểu tượng cảm xúc (emoticons), quản lý kết nối Internet, và khả năng hiển thị giao diện (display support) trên thiết bị Palm. |
| Design Constraints Testing | Thực hiện bởi nhóm kiểm thử để xác minh các ràng buộc thiết kế của ứng dụng ABC. Nội dung bao gồm: kiểm tra giới hạn độ dài tối đa của tin nhắn (Maximum message length) nhằm đảm bảo hệ thống xử lý đúng dữ liệu đầu vào, xác minh môi trường kiểm thử (Test environment) trên các thiết bị Palm OS và trình giả lập hỗ trợ, kiểm tra hiển thị và xử lý các ký tự (Characters) để đảm bảo tương thích và không phát sinh lỗi định dạng. |

### 2a.3 Purpose and Scope for testing: are they covering enough?

**a. Purpose**  
- Phần Purpose trong Test Plan của dự án ABC đã nêu rõ những mục tiêu cơ bản cần có: xác định thông tin dự án và các thành phần phần mềm sẽ kiểm thử, liệt kê yêu cầu kiểm thử ở mức cao, mô tả chiến lược kiểm thử, xác định nguồn lực và công sức cần thiết, cũng như liệt kê các tài liệu bàn giao. Về mặt tổng thể, phần Purpose đã **bao quát đầy đủ** vai trò và mục tiêu của kế hoạch kiểm thử. Tuy nhiên, nội dung còn mang tính **chung chung**, chưa gắn trực tiếp với đặc thù dự án ABC (ứng dụng nhắn tin tức thời trên Palm OS). Để hoàn thiện hơn, nên bổ sung câu nhấn mạnh đặc trưng của dự án, ví dụ: mục tiêu là đảm bảo các chức năng đồng bộ danh bạ, gửi/nhận tin nhắn và lưu trữ lịch sử hoạt động ổn định trên thiết bị Palm.

**b. Scope**  
- Phần Scope đã được trình bày rõ ràng qua hai khía cạnh:

**+ Testing Phases:** liệt kê đầy đủ các giai đoạn kiểm thử (Unit, Integration, System, UAT) cùng đội ngũ chịu trách nhiệm, đảm bảo bao quát toàn bộ vòng đời kiểm thử.

**+ Testing Types:** mô tả các loại kiểm thử chính của ABC Project, bao gồm Functional Testing, Interface Testing, Usability Testing và Design Constraints Testing. Các loại test này đã phản ánh đúng yêu cầu dự án: từ chức năng cốt lõi (tải/xóa/đồng bộ danh bạ, nhắn tin, lịch sử trò chuyện) đến kiểm thử giao diện và ràng buộc thiết kế (giới hạn độ dài tin nhắn, môi trường Palm OS, ký tự hiển thị).

Như vậy, Scope đã **bao phủ đầy đủ và hợp lý** cho quy mô của dự án ABC. Điểm hạn chế là chưa đề cập đến các loại test nâng cao như hiệu năng (performance) hay bảo mật (security), nhưng với phạm vi của một ứng dụng Palm nhỏ, phần Scope hiện tại vẫn được coi là đủ.

**Kết luận:**  
Purpose và Scope trong Test Plan của ABC Project đều đã **đầy đủ và phù hợp**. Tuy nhiên, để chuyên nghiệp hơn, phần Purpose nên gắn thêm đặc thù ứng dụng, còn Scope có thể mở rộng thêm một số loại kiểm thử nâng cao nếu dự án phát triển quy mô lớn hơn.

# 4. Environment

- Môi trường kiểm thử đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo tính toàn diện và chính xác của hoạt động kiểm thử. Đối với dự án **ABC**, đây là một ứng dụng **Instant Messenger chạy trên nền Palm OS và kết nối dịch vụ ICQ**, vì vậy môi trường kiểm thử cần được thiết kế sao cho vừa phản ánh được điều kiện thực tế người dùng, vừa tạo thuận lợi cho quá trình phát triển và kiểm thử liên tục.

- Việc xây dựng môi trường không chỉ dừng lại ở việc chọn thiết bị và hệ điều hành, mà còn phải bao gồm cả việc phân tầng môi trường (development, QA, UAT, production-like), để đảm bảo mỗi giai đoạn trong vòng đời kiểm thử đều có nền tảng phù hợp.

### 4.1 Ma trận thiết bị/OS

Ứng dụng ABC cần được kiểm thử trên nhiều phiên bản Palm OS và các công cụ giả lập. Bảng dưới đây thể hiện ma trận môi trường cần thiết:

| **Nhóm Environment** | **Phiên bản hỗ trợ** | **Mục đích chính** |
| --- | --- | --- |
| **Real Device** | Palm OS 3.5 – 5.0 | Kiểm thử trên thiết bị thật để đánh giá hiệu năng, độ ổn định và trải nghiệm thực tế của người dùng. |
| **Emulator** | Palm OS Emulator (ROM 3.5 – 4.1) | | Hỗ trợ smoke test và regression nhanh trên nhiều phiên bản OS cũ; giảm chi phí và thời gian kiểm thử. | | --- |      |  | | --- | |
| **Simulator** | Palm OS 5 Simulator | Kiểm thử các tính năng mới, kiểm tra khả năng tương thích với OS mới nhất; hỗ trợ regression test trên Palm OS 5. |

### 4.2 Phân tầng môi trường kiểm thử

Để đáp ứng nhu cầu kiểm thử ở từng giai đoạn phát triển, môi trường được phân tách thành nhiều tầng. Mỗi tầng phục vụ một mục đích riêng biệt, đảm bảo hiệu quả và độ tin cậy của kết quả kiểm thử.

| **Tầng môi trường** | **Mô tả** | **Mục đích kiểm thử** |
| --- | --- | --- |
| **Development** | Dev cài đặt ứng dụng trên Emulator/Simulator. | Thực hiện unit test và smoke test trước khi bàn giao build cho QA, giảm rủi ro bug cơ bản. |
| **QA / System Integration** | QA triển khai build ổn định trên ma trận OS/thiết bị. | Thực hiện Functional Test, GUI/Usability Test, Integration Test và Regression Test. |
| **UAT (User Acceptance)** | Kiểm thử trên thiết bị thật (Palm OS 4.x, 5.x) và emulator hỗ trợ. | Đại diện người dùng/khách hàng xác nhận hệ thống đã sẵn sàng cho triển khai chính thức. |
| **Production-like** | Môi trường giả lập gần giống hệ thống vận hành thật, bao gồm cả backend kết nối ICQ. | Kiểm thử hiệu năng, đo độ trễ, và xác minh tính ổn định kết nối trong điều kiện gần thực tế nhất. |

# 5. Test Tools

- Bên cạnh môi trường, công cụ kiểm thử là yếu tố quan trọng quyết định hiệu quả và năng suất của nhóm QA. Công cụ tốt sẽ giúp quản lý test case, theo dõi bug, báo cáo tiến độ và thậm chí tự động hóa nhiều bước kiểm thử lặp lại.

### 5.1 Công cụ hiện tại

Theo Test Plan hiện tại, dự án ABC đang sử dụng 2 công cụ chính:

| **Công cụ** | **Mục đích sử dụng** |
| --- | --- |
| **Mantis** | Quản lý và theo dõi bug (bug tracking). |
| **MS Project** | Quản lý kế hoạch và tiến độ dự án. |

### 5.2 Đánh giá thực trạng

- Qua phân tích hệ thống công cụ kiểm thử hiện tại, có thể nhận thấy dự án ABC đã trang bị một số công cụ cơ bản để phục vụ cho quy trình kiểm thử. Cụ thể, việc sử dụng Mantis cho phép nhóm QA quản lý và theo dõi các lỗi (defect) một cách tập trung, từ đó hỗ trợ quá trình kiểm soát chất lượng phần mềm được minh bạch hơn. Bên cạnh đó, MS Project cũng được áp dụng như một công cụ quản lý tiến độ và kế hoạch, giúp nhóm dự án dễ dàng giám sát tiến độ thực hiện, phân bổ nguồn lực và đảm bảo các mốc thời gian quan trọng. Đây là những điểm mạnh cần được ghi nhận vì chúng tạo nền tảng cơ bản cho hoạt động kiểm thử.

- Tuy nhiên, khi xem xét một cách toàn diện, bộ công cụ hiện tại vẫn còn nhiều hạn chế so với yêu cầu của một quy trình kiểm thử hiện đại. Trước hết, hệ thống chưa có công cụ quản lý test case chuyên dụng, đồng nghĩa với việc không thể xây dựng hoặc duy trì traceability matrix, vốn là yếu tố quan trọng để đảm bảo việc bao phủ đầy đủ tất cả các yêu cầu trong kiểm thử. Kế đến, quy trình hiện tại hoàn toàn thiếu vắng các giải pháp tự động hóa cho regression test hoặc performance test, trong khi đây là hai loại kiểm thử thường xuyên lặp lại, tiêu tốn nhiều thời gian và nhân lực nếu chỉ thực hiện thủ công. Ngoài ra, môi trường kiểm thử của ứng dụng ABC chủ yếu dựa trên emulator và simulator, nhưng hệ thống lại chưa có công cụ log hoặc debug chuyên sâu, dẫn đến khó khăn trong việc phân tích nguyên nhân lỗi khi xảy ra sự cố liên quan đến kết nối ICQ hoặc xử lý dữ liệu.

- Từ những phân tích trên có thể kết luận rằng, với chỉ hai công cụ hiện tại, hệ thống công cụ của dự án ABC chưa thể đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của một quy trình kiểm thử toàn diện. Sự thiếu hụt này sẽ trở nên rõ ràng hơn khi quy mô dự án mở rộng, số lượng chức năng ngày càng nhiều, số phiên bản OS cần hỗ trợ đa dạng hơn, và vòng lặp regression trở nên dày đặc hơn. Điều này đòi hỏi dự án cần sớm bổ sung các công cụ hỗ trợ quản lý test case, tự động hóa kiểm thử và phân tích log, nhằm nâng cao hiệu quả, tiết kiệm nguồn lực và đảm bảo chất lượng sản phẩm cuối cùng.

### 5.3 Đề xuất bổ sung

- Để khắc phục những hạn chế nêu trên và hoàn thiện quy trình kiểm thử, dự án ABC cần triển khai bổ sung thêm một số công cụ hỗ trợ phù hợp. Trước hết, việc áp dụng một **công cụ quản lý test case** như *TestLink* hoặc *Zephyr* sẽ giúp xây dựng và duy trì hệ thống test case tập trung, từ đó hình thành được traceability matrix nhằm bảo đảm mọi yêu cầu nghiệp vụ đều được bao phủ bởi các trường hợp kiểm thử. Công cụ này cũng hỗ trợ nhóm QA trong việc theo dõi trạng thái thực thi test case, thống kê tỉ lệ pass/fail, và dễ dàng lập báo cáo tiến độ theo ngày hoặc theo giai đoạn.

- Song song với đó, cần bổ sung các **công cụ tự động hóa và kiểm thử hiệu năng**. Đối với kiểm thử hồi quy (regression test), việc chạy lặp đi lặp lại các kịch bản trên emulator hoặc simulator nếu chỉ thực hiện thủ công sẽ gây tốn kém rất nhiều thời gian và công sức. Các giải pháp như *JMeter* hoặc kịch bản tự động hóa tích hợp với emulator có thể giúp rút ngắn chu kỳ kiểm thử, tăng độ chính xác, đồng thời cho phép nhóm QA đo lường thời gian phản hồi của ứng dụng dưới các điều kiện tải khác nhau. Đây là yếu tố then chốt trong việc đánh giá khả năng vận hành ổn định của ứng dụng khi triển khai trên diện rộng.

- Bên cạnh đó, hệ thống quản lý defect cũng cần được chuẩn hóa. Nhóm dự án có thể tiếp tục sử dụng **Mantis** hoặc cân nhắc chuyển sang **Bugzilla**, nhưng điều quan trọng là phải thiết lập quy trình xử lý bug rõ ràng, bao gồm các mức độ ưu tiên (priority), độ nghiêm trọng (severity) và vòng đời xử lý (workflow). Điều này sẽ giúp đảm bảo mọi lỗi được theo dõi, phân loại, và xử lý đúng mức độ quan trọng, tránh tình trạng bỏ sót hoặc kéo dài thời gian sửa chữa.

- Ngoài các công cụ quản lý, một hạng mục quan trọng khác là **công cụ log và debug**. Đối với ứng dụng chạy trên Palm OS Emulator hoặc Simulator, việc ghi nhận và phân tích log chi tiết là vô cùng cần thiết để nhanh chóng xác định nguyên nhân khi gặp sự cố. Các công cụ ghi log chuyên dụng kết hợp với *network sniffer* sẽ giúp QA và lập trình viên dễ dàng kiểm tra các gói tin trong quá trình kết nối ICQ, qua đó phát hiện kịp thời lỗi timeout, gián đoạn mạng, hoặc sai sót trong quy trình bắt tay kết nối.

- Cuối cùng, để tăng tính minh bạch và tạo thuận lợi cho việc quản lý, dự án nên xây dựng hệ thống **báo cáo và dashboard kiểm thử**. Các mẫu báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc cuối mỗi giai đoạn sẽ cung cấp thông tin về số lượng test case đã chạy, tỉ lệ pass/fail, số defect phát sinh theo mức độ, cũng như tiến độ so với kế hoạch. Đây là nguồn thông tin quan trọng cho nhóm dự án, quản lý chất lượng và các bên liên quan trong việc đưa ra quyết định kịp thời.

- Tóm lại, việc bổ sung các công cụ quản lý test case, automation và performance testing, chuẩn hóa defect tracking, tăng cường log/debug, cùng với thiết lập hệ thống báo cáo chi tiết sẽ giúp quy trình kiểm thử của dự án ABC trở nên đầy đủ và chuyên nghiệp hơn. Đây là bước đi cần thiết để đảm bảo chất lượng sản phẩm, giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả làm việc của toàn bộ nhóm QA.

Dưới đây là bảng thống kê các công cụ kiểm thử do nhóm QA đề xuất đã nêu trên:

| **Nhóm công cụ** | **Công cụ đề xuất** | **Mục đích** |
| --- | --- | --- |
| **Test Case Management** | TestLink / Zephyr | Quản lý test case, traceability, coverage. |
| **Automation & Performance** | JMeter / Script Emulator | Tự động hóa regression, kiểm thử tải, đo response time. |
| **Defect Tracking (mở rộng)** | Giữ Mantis (hoặc Bugzilla) | Chuẩn hóa workflow, severity/priority. |
| **Log & Debug** | Emulator log tool, Network sniffer | Ghi nhận log, phân tích kết nối ICQ. |
| **Reporting** | Template báo cáo test (daily/weekly report, defect status, test summary) | Hỗ trợ quản trị tiến độ và minh bạch hóa kết quả kiểm thử. |